

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trọng An – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; địa chỉ tạm trú: Số N khu phố M, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hồ Anh T, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Thôn E, xã F, huyện H, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ tạm trú: Số K khu phố M, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/04/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Hồ Anh T tự nguyện yêu nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện H, tỉnh Quảng Trị và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 26 tháng 4 năm 2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị P sinh con thì vợ chồng không còn hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 7 – 8

năm 2020. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng không có hòa thuận. Hiện tại, chị P và anh T ly thân được khoảng 02 tháng, chị P sống tại số N khu phố M, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn anh T về quê tại thôn E, xã F, huyện H, tỉnh Quảng Trị hoặc đi đâu không rõ. Nay, chị P xác định không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đơn khởi kiện ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Trần Kim Đ, sinh ngày 05/5/2020. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh T vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị P có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị P – anh T nghiêm trọng, vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị P là có căn cứ. Về con chung, vợ chồng chị P và anh T có 01 con chung là cháu Hồ Trần Kim Đ, sinh ngày 05/5/2020 (đã hơn 03 tuổi) là nữ, hiện tại cháu Đ đang sinh sống cùng với chị P do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu Kim Đ cho chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Mỹ P khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Hồ Anh T. Anh T có tạm trú tại số K khu phố M, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ P có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Hồ Anh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ P và anh Hồ Anh T tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban Nhân dân xã F, huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22, ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng có 01 con chung. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mà nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm nhau, vợ chồng không có hòa thuận và cả hai đã sống ly thân. Hiện tại, chị P không còn tình cảm với anh T và mong muốn được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh thì Công an phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: “...ông Hồ Anh T, sinh năm 1996 hiện không còn cư trú tại địa chỉ số K khu phố M, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông T đi đâu không rõ”. Tòa án nhân dân thành phố D đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ tạm trú của anh T, đồng thời, Tòa án còn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho anh T nhưng anh T vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P. Xét, lời trình bày của chị P và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Chị P xác định vợ chồng đã ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa chị P và anh T không đạt được nên cần giải quyết cho chị P và anh T ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống, chị P và anh T có 01 con chung tên Hồ Trần Kim Đ, sinh ngày 05/5/2020. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét, yêu cầu của chị P thấy rằng: Cháu Hồ Trần Kim Đ, sinh ngày 05/5/2020 (đã hơn 03 tuổi) là nữ, hiện đang sống cùng với chị P, do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt. Chị P làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của cháu Đ nên cần giao cháu Đ cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị P tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ P đối với anh Hồ Anh T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ P được ly hôn anh Hồ Anh T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Trần Kim Đ, sinh ngày 05/5/2020. Anh Hồ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Hồ Anh T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trần Thị Mỹ P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hồ Anh T. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Mỹ P về việc không yêu cầu anh Hồ Anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006467, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Trần Thị Mỹ P phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Chị Trần Thị Mỹ P và anh Hồ Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân